

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 459

Phẩm 67: TƯƠNG NHIẾP

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú vào pháp Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí; đối với các hữu tình, họ trụ ở thân, ngữ, ý nghiệp Từ bi, lìa bỏ các tội ác, thì này Thiện Hiện đó là Đại Bồ-tát an trú vào pháp Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm, keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Nếu bị người thọ nhận sự bố thí đó và các hữu tình ác khác chửi mắng, làm hại, lăng nhục một cách phi lý, Bồ-tát này không thay đổi tâm, không giận hờn, không dùng thân miệng để làm hại báo thù mà chỉ sinh tâm Từ bi thương xót và dùng lời thân ái để tạ lỗi một cách hổ thẹn, từ tốn, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào pháp Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả pháp An nhẫn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm, keo kiệt để tu hành bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Giả sử bị người nhận sự bố thí đó và các hữu tình ác khác mắng chửi, làm hại, lăng nhục một cách phi lý, Bồ-tát này liền nghĩ rằng: Các hữu tình gây ra các loại nghiệp như vậy thì trở lại tự nhận lấy các loại quả báo như vậy, ta không nên chấp vào việc làm của họ mà phớt lờ việc tu tập của mình.” Vị ấy lại nghĩ tiếp: “đối với họ và các hữu tình khác, ta nên tăng thêm tâm xả bỏ và tâm bố thí, không có hối tiếc.” Sau khi suy nghĩ, vị ấy phát sinh tâm tinh tấn càng dũng mãnh và làm việc bố thí nhiều hơn nữa. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm, không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Đối với người nhận và các cảnh giới khác, họ giữ tâm không tán loạn, không cầu các dục lạc ở ba cõi, không cầu quả Nhị thừa, chỉ cầu quả Phật. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham lam keo kiệt tu hạnh bố thí, rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, họ quán thấy người nhận, người bố thí và vật được bố thí đều là huyễn sự, không thấy việc bố thí này có ích lợi hay tổn hại đối với các hữu tình và đạt được thắng nghĩa không của tất cả các pháp thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào Bồ thí ba-la-mật-đa mà gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm cả việc Bồ thí, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Này Thiện hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa, tạo ba loại phước nghiệp nơi thân, miệng, ý. Nhờ phước nghiệp này họ lìa bỏ việc giết hại sinh mạng cho đến tà kiến, không cầu quả Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Bấy giờ, Bồ-tát an trú vào tịnh giới, thực hành việc bồ thí một cách rộng rãi tùy theo các hữu tình cần vật gì họ đều bồ thí đầy đủ, lại đem căn lành bồ thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, không cầu quả Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa mà gồm cả việc Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa, nếu các hữu tình đua nhau đến chặt cắt chân tay và thân thể của vị ấy mang đi nhưng Bồ-tát không sinh một niệm giận hờn đối với họ mà chỉ nghĩ rằng: “Nay ta đạt được lợi ích rộng lớn là xả bỏ thân hôi hám dơ bẩn mong manh và được thân kim cương trong sạch của Phật.” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn, không gián đoạn, mặc áo giáp đại Bi, phát nguyện rộng lớn: “Tất cả hữu tình chìm đắm, hung ác đáng sợ, khó thoát ra khỏi biển khổ sinh tử, ta phải vớt họ đặt vào cảnh giới bất tử. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa, tuy nhập vào bốn Tĩnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hoặc diệt tận định nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế. Nương theo năng lực bản nguyện họ nghĩ rằng: “Tất cả hữu tình chìm đắm, hung ác đáng sợ, khó ra khỏi biển khổ sinh tử, nay ta đã an trú ở phương tiện tịnh giới, làm phát sinh thiền định trong sạch, cần phải vớt họ đặt vào nơi bất tử.” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa, không thấy có pháp nào là thiện hoặc ác, là hữu ký hoặc vô ký, là hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hữu vi hoặc vô vi, đọa hữu số hoặc đọa vô số, đọa hữu tướng hoặc đọa vô tướng, chỉ quán các pháp không lìa chân như nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Chân như này cũng chẳng thể nắm bắt được. Do phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này họ không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà chỉ cầu quả vị Giác ngộ cao tốt. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào Tịnh giới ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí, Tịnh giới, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa ở tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng thời gian đó giả sử có các loài hữu tình chửi mắng, làm hại lăng nhục một cách phi lý cho đến cắt chặt tay chân vị ấy đem đi. Khi ấy Bồ-tát này hoàn toàn không sân hận, chỉ nghĩ rằng: “Các hữu tình này thật đáng thương xót, bị bệnh quỷ phiền não quấy nhiễu thân

tâm, không được tự tại, không nơi nương tựa không người giúp đỡ, bị nghèo, khổ bức ép, ta phải bố thí cho họ đồ ăn uống, y phục và các loại của cải đồ đạc khác tùy theo ý thích và nhu cầu của họ để họ không còn thiếu thốn.” Vị ấy lại đem căn lành của việc bố thí này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa, trong khoảng thế gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa ở tòa Bồ-đề vi diệu, nếu vì lý do rất khẩn cấp để cứu mạng mình, vị ấy cũng quyết không làm tổn hại các hữu tình cho đến không phát sinh các tà kiến ác. Lúc tu tịnh giới, Bồ-tát này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lại đem căn lành tịnh giới này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa phát sinh sự tinh tấn, dũng mãnh, tăng thượng, thường nghĩ rằng: “Nếu một hữu tình ở cách xa một do-tuần hoặc ở cách xa mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở cách xa một thế giới, hoặc mười hoặc một trăm cho đến vô lượng thế giới mà có thể độ được thì ta sẽ đến đó tìm cách dạy họ thọ trì hoặc tám học xứ, hoặc năm giới, hoặc mười giới hoặc giới Cụ túc, hoặc làm cho an trú vào Tịnh quán, Chủng tánh thứ tám, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trú vào các địa vị của Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột còn không mệt nhọc hướng gì là dạy vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giúp họ đạt được lợi ích, an lạc mà ta lại mỗi mệt sao?” Vị ấy lại đem căn lành của sự tinh tấn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện để cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa, nhiếp tâm không loạn, lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc nhập Sơ thiền, nói rộng cho đến nhập vào Diệt thọ tưởng định. ở trong các định này, họ tập hợp tất cả tâm, tâm sở pháp và các căn lành được sinh ra, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa, trụ trong các pháp để lần lượt quán khắp các pháp, tuy dùng hành tướng xa lìa, hoặc hành tướng vắng lặng, hoặc hành tướng vô tận, hoặc hành tướng vĩnh diệt để quán tất cả các pháp nhưng có thể không chứng đắc đối với sự tịch tĩnh cho đến có thể ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, từ tòa này khởi diệu dụng chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích an lạc các hữu tình, lại đem căn lành và trí tuệ vi diệu này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?”

Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào An nhẫn ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn, chưa từng lười biếng, cầu các pháp lành cũng không mệt mỏi, thường nghĩ rằng: “Chắc chắn ta sẽ đạt được trí Nhất thiết trí.” Vì muốn làm lợi lạc tất cả hữu tình, Đại Bồ-tát này thường phát thệ nguyện: “Nếu có một hữu tình ở cách xa một do-tuần hoặc mười do-tuần, hoặc một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc cách một thế giới, hoặc mười hoặc một trăm cho đến vô lượng thế giới mà đáng được độ ta sẽ đến đó tìm cách dạy bảo giúp họ trụ vào Thanh văn thừa, hoặc trụ Độc giác thừa, hoặc trụ Vô thượng thừa hoặc thực hành mười nghiệp lành. Như vậy, ta đem tài sản và Phật pháp cho họ đầy đủ để tìm cách nhiếp phục họ.” Vị ấy lại đem căn lành của việc bố thí này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú vào Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, trong thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi Bồ-đề vi diệu, vị ấy tự mình lìa bỏ việc giết hại sinh mạng cũng khuyên răn mọi người lìa bỏ việc giết hại sinh mạng, tùy thuận ca ngợi việc lìa bỏ sự giết hại thân mạng hoan hỷ, tán thán người lìa bỏ việc giết hại thân mạng, như vậy cho đến tự mình lìa bỏ tà kiến, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ tà kiến, tùy thuận, ca ngợi pháp lìa bỏ tà kiến, hoan hỷ, tán thán người lìa bỏ tà kiến. Lúc thực hành Tịnh giới ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát ấy không cầu quả báo thuộc ba cõi và quả Nhị thừa, với phương tiện vô sở đắc vị ấy đem phước đức mà mình có cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú vào Tinh tấn ba-la-mật-đa, trong thế gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an trú ở tòa Bồ-đề vi diệu, bị các hàng người và phi nhân đua nhau đến náo hại hoặc lại chặt, đâm, cắt chân tay tùy ý mang đi, lúc ấy Bồ-tát không nghĩ rằng: “Ai chặt đâm ta, ai cắt ta, ai đem đi”, mà chỉ nghĩ: “Nay ta có được lợi ích lớn là để làm lợi ích cho ta các hữu tình kia đã đến chặt cắt các bộ phận của thân thể ta, nhưng chỉ vì các hữu tình mà ta đã nhận thân này vì vậy họ tự đến lấy vật của họ chính là làm thành tựu công việc của ta.” Bồ-tát tư duy sâu sắc về thật ướng của các pháp để tu an nhẫn. Lúc thực hành An nhẫn ba-la-mật-đa này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác mà chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem phước đức cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng, vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, siêng năng tu tập các định là lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc nhập vào Sơ thiền, nói rộng cho đến nhập vào tầng Thiền thứ tư, phát sinh ý tưởng ban vui cho các hữu tình, nhập vào Từ vô lượng nói rộng cho đến nhập vào Xả vô lượng, phát sinh ý nghĩ nhằm chán tướng thô của các sắc nên tác ý nhập vào định Không vô biên xứ nói rộng cho đến nhập vào định Diệt thọ tưởng. Tuy tu pháp tĩnh lực nhập vào các định Vô lượng, Vô sắc

và Diệt thọ tưởng nhưng Đại Bồ-tát này không nhận lấy quả Di thực của nó và chỉ sinh vào nơi có các hữu tình mà vị ấy có thể giáo hóa và làm lợi ích cho họ. Sau khi đã sinh vào nơi đó, vị ấy dùng nhiếp sự, để nhiếp hóa họ, tìm cách trấn an làm cho họ siêng năng tu học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này dựa vào các tinh lự để làm phát sinh thân thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn và thưa hỏi tánh tướng của các pháp sâu xa, siêng năng tạo ra căn lành thù thắng. Với phương tiện vô sở đắc, vị ấy đem căn lành này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng, không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa gồm cả Tinh lự ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa không thấy hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng của Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không thấy hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng của bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không thấy danh, sự, tánh, tướng của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không thấy danh, sự, tánh, tướng của chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không thấy danh, sự, tánh, tướng của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không thấy danh, sự, tánh, tướng của bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không thấy danh, sự, tánh, tướng của bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không thấy danh, sự, tánh, tướng của bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông; không thấy danh, sự, tánh, tướng của mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không thấy danh, sự, tánh, tướng của ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không thấy danh, sự, tánh, tướng của pháp, không quên mất và tánh luôn luôn xả; không thấy danh, sự, tánh, tướng của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không thấy danh, sự, tánh, tướng của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, không thấy danh, sự, tánh, tướng của quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật, không thấy danh, sự, tánh, tướng của trí Nhất thiết trí, như vậy cho đến không thấy danh sự, tánh tướng của tất cả các pháp, không phát sinh nhớ nghĩ đối với các pháp và không chấp trước, có thể làm đúng như lời nói. Vị ấy lại đem căn lành tích tụ được và dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú Tinh lự ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí, Tinh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tinh lự ba-la-mật-đa, đem của cải và Phật pháp bồ thí cho các hữu tình lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc nhập vào Sơ thiền nói rộng cho đến nhập vào Tứ thiền, phát sinh ý nghĩ ban vui cho các hữu tình, nhập Từ vô lượng nói rộng cho đến nhập vào Xả vô lượng, sinh tâm nhằm chán đối với tướng thô của các sắc, nhập định Không vô biên xứ nói rộng cho đến nhập định Diệt thọ tưởng. Đại Bồ-tát này an trú vào Tinh lự ba-la-mật-đa, dùng tâm không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tán loạn nói chánh pháp cho các hữu tình, thực hành việc bố thí của cải và Phật pháp. Đại Bồ-tát này thường tự thực hành việc bố thí của cải và Phật pháp, cũng thường khuyến khích người khác thực hành việc bố thí tài sản và Phật pháp thường tùy thuận ca ngợi pháp thực hành bố thí tài sản và Phật pháp, thường hoan hỷ tán thán người thực hành bố thí tài sản và Phật pháp. Với căn lành này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện để cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng, vị ấy không có hai ý nghĩ: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới, thường không phát sinh các loại tâm đi chung với tham, sân, si, hại, keo kiệt tật đố và tâm hủy phạm tịnh giới, chỉ thường phát sinh tác ý đi chung với trí Nhất thiết trí. Với căn lành tịnh giới này, họ không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng, vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu hành an nhẫn, quán sắc như chùm bọt nước, quán thọ như bong bóng nước, quán tưởng như quáng nắng, quán hành như bẹ chuối, quán thức như huyễn hóa. Lúc quán như vậy, ý tưởng về năm thủ uẩn không chắc thật thường hiện ở trước mặt. Vị ấy lại nghĩ các pháp đều không chẳng phải là ta và vật của ta, ai có thể cắt chặt, ai bị cắt chặt, ai có thể chửi mắng, ai bị chửi mắng, ai ở trong pháp không mà phát sinh sân hận, sắc là sắc của ai, thọ là thọ của ai, tưởng là tưởng của ai, hành là hành của ai, thức là thức của ai. Bồ-tát này an trú vào Tĩnh lự ba-la-mật-đa, quán sát kỹ các pháp thì có thể đầy đủ an nhẫn. Vị ấy lại đem căn lành đã tích tụ này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, siêng năng tinh tấn lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc nhập vào Sơ thiền và hoàn toàn an trụ trong đó, tịch tĩnh tâm tứ, bên trong hoàn toàn thanh tịnh hưởng đến nhất tâm không tâm không tứ, định sinh hỷ lạc nhập vào tầng Thiền thứ hai và hoàn toàn an trụ trong đó, lìa hỷ trụ vào xả, chánh niệm tỉnh giác, toàn thân cảm thọ Thánh lạc, ở trong đó có thể nói có thể xả, đầy đủ niệm diệu lạc và an trú hoàn toàn trong tầng Thiền thứ ba, dứt vui, dứt khổ, vui buồn trước đây đều lặn mất, không còn khổ vui, xả niệm thanh tịnh an trú hoàn toàn vào tầng Thiền thứ tư. Như vậy Bồ-tát này, tu tất cả các loại định giải thoát đẳng trì, đẳng chí và không nắm giữ tướng của nó khi ở trong định, phát sinh các loại Thần cảnh trí thông (Thần túc thông), có thể làm vô số các việc đại thần biến, hoặc lại phát sinh Thiên nhĩ trí thông, siêu phàm thanh tịnh rõ ràng hơn hẳn trời, người, có thể nghe đúng như thật các loại âm thanh của các loài hữu tình phi tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sinh Tha tâm trí thông có thể biết như thật tâm và tâm sở pháp của các hữu tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sinh Túc trụ trí thông, có thể biết như thật về các việc đời trước của những hữu tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sinh Thiên nhãn trí thông, sáng suốt, trong sạch hơn mắt của trời, người, có thể thấy biết như thật về hình sắc và nghiệp quả của các loài hữu tình ở mười phương thế giới. Đại Bồ-tát

này an trú vào năm Thần thông thù thắng này đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa của pháp, trông vô số căn lành vi diệu, làm đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, siêng năng tu các thắng hạnh của Bồ-tát. Với căn lành này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện, cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh tấn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng thể nắm bắt được; quán sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn giới cho đến ý giới chẳng thể nắm bắt được; quán sắc giới cho đến pháp giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng thể nắm bắt được; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra chẳng thể nắm bắt được; quán địa giới cho đến thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng thể nắm bắt được; quán vô minh cho đến lão tử chẳng thể nắm bắt được; quán Bốn thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể nắm bắt được; quán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo chẳng thể nắm bắt được; quán bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng thể nắm bắt được; quán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện chẳng thể nắm bắt được; quán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai chẳng thể nắm bắt được; quán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được; quán năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được; quán mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được; quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được; quán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được; quán trí Nhất thiết trí chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới vô vi chẳng thể nắm bắt được; do Đại Bồ-tát này quán tất cả các pháp đều chẳng thể nắm bắt được nên không làm, do không làm nên không tạo dựng, do không tạo dựng nên không sinh, do không sinh nên không diệt, do không diệt nên không chấp giữ, do không chấp giữ nên hoàn toàn thanh tịnh thường trụ không thay đổi. Vì sao vậy? Bởi vì Phật xuất thế hay không xuất thế thì tất cả các pháp đều an trú vào pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, không sinh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát này tâm thường không loạn động, thường an trú vào tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, quán sát như thật thấy tánh các pháp đều không sở hữu. Vị ấy lại đem căn lành tích tụ được, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng, không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa gồm cả

Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp là không và không sở hữu.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp là không, không sở hữu?

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa quán thấy pháp không bên trong và tánh pháp không bên trong chẳng thể nắm bắt được; pháp không bên ngoài và tánh của pháp không bên ngoài chẳng thể nắm bắt được; pháp không cả trong ngoài và tánh pháp không cả trong ngoài chẳng thể nắm bắt được; pháp không không và tánh pháp không không chẳng thể nắm bắt được; pháp không lớn và tánh pháp không lớn chẳng thể nắm bắt được; pháp không thắng nghĩa và tánh pháp không thắng nghĩa chẳng thể nắm bắt được; pháp không hữu vi và tánh pháp không hữu vi chẳng thể nắm bắt được; pháp không vô vi và tánh pháp không vô vi chẳng thể nắm bắt được pháp không rốt ráo và tánh pháp không rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; pháp không không biên giới và tánh pháp không không biên giới chẳng thể nắm bắt được; pháp không tản mạn chẳng đối khác và tánh pháp không tản mạn chẳng đối khác chẳng thể nắm bắt được; pháp không bản tánh và tánh pháp không bản tánh chẳng thể nắm bắt được; pháp không tự tướng cộng tướng và tánh pháp không tự tướng cộng tướng chẳng thể nắm bắt được; pháp không nơi tất cả pháp và tánh pháp không nơi tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát nay an trú vào mười bốn pháp không như vậy không chấp nhận: sắc là không hoặc chẳng không; không chấp nhận thọ, tưởng, hành, thức là không hoặc chẳng không; không chấp nhận nhãn xứ cho đến ý xứ là không hoặc chẳng không; không chấp nhận sắc xứ cho đến pháp xứ là không hoặc chẳng không; không chấp nhận nhãn giới cho đến ý giới là không hoặc chẳng không; không chấp nhận sắc giới cho đến pháp giới là không hoặc chẳng không; không chấp nhận nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không hoặc chẳng không; không chấp nhận nhãn xúc cho đến ý xúc là không hoặc chẳng không; không chấp nhận các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không hoặc chẳng không; không chấp nhận địa giới cho đến thức giới là không hoặc chẳng không; không chấp nhận nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là không hoặc chẳng không; không chấp nhận vô minh cho đến lão tử là không hoặc chẳng không; không chấp nhận Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là không hoặc chẳng không; không chấp nhận pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là không hoặc chẳng không; không chấp nhận chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không hoặc chẳng không; không chấp nhận Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là không hoặc chẳng không; không chấp nhận bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là không hoặc chẳng không; không chấp nhận bốn Tinh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không hoặc chẳng không; không chấp nhận tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ là không hoặc chẳng không; không chấp nhận pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là không hoặc chẳng không; không chấp nhận bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là không hoặc chẳng không; không chấp nhận bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là không hoặc chẳng không; không chấp nhận tất cả

pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không hoặc chẳng không; không chấp nhận năm loại mắt, sáu phép thần thông là không hoặc chẳng không; không chấp nhận mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không hoặc chẳng không; không chấp nhận ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là không hoặc chẳng không; không chấp nhận pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là không hoặc chẳng không; không chấp nhận trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không hoặc chẳng không; không chấp nhận quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là không hoặc chẳng không; không chấp nhận tất cả các hạnh của bậc Đại Bồ-tát là không hoặc chẳng không; không chấp nhận quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật là không hoặc chẳng không; không chấp nhận cảnh giới hữu vi là không hoặc chẳng không; không chấp nhận cảnh giới vô vi là không hoặc chẳng không. Đại Bồ-tát này an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả đồ ăn, uống và các vật dụng khác mà mình đã bố thí cho các hữu tình đều là không, quán người thí, người nhận, vật thí và phước đức của việc bố thí đều là không. Lúc ấy, nhờ Bồ-tát an trú trong phép quán không nên tâm tham đắm, keo kiệt không có cơ hội phát sinh. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa trên tòa Bồ-đề vi diệu thì sự phân biệt này đều không thể phát sinh, giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ phát sinh tâm tham lam và keo kiệt, Đại Bồ-tát này cũng như vậy, nhờ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tâm tham lam keo kiệt không bao giờ phát sinh. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy của các vị Đại Bồ-tát, có thể giúp cho các Đại Bồ-tát không phát sinh vọng tưởng phân biệt, không đắm nhiễm vào việc làm bố thí, Đại Bồ-tát này đem căn lành đó, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Bố thí ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới thì tất cả tâm cầu Thanh văn, Độc giác không bao giờ phát sinh được. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát này quán địa vị của các Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được; tâm hồi hướng kia cũng chẳng thể nắm bắt được; luật nghi nơi thân, miệng để hồi hướng địa vị ấy cũng chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát này an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu là bỏ việc giết hại sinh mạng, cũng khuyên răn người khác là bỏ việc giết hại sinh mạng, tùy thuận ca ngợi pháp là bỏ việc giết hại sinh mạng, hoan hỷ ngợi khen người là bỏ việc giết hại sinh mạng, như vậy cho đến tự là bỏ tà kiến cũng khuyên răn người khác là bỏ tà kiến, tùy thuận ca ngợi pháp là bỏ tà kiến hoan hỷ ngợi khen người là bỏ tà kiến. Với căn lành nhờ tịnh giới này sinh ra, Đại Bồ-tát này không cầu quả báo ở trong ba cõi và pháp Nhị thừa, mà chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là ai hồi hướng và hồi hướng cho ai.

Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa phát sinh tâm nhẫn nhục tùy thuận. Sau khi đạt được sự nhẫn nhục này họ thường nghĩ rằng: “Trong tất cả các pháp không có một pháp nào là phát sinh hoặc tiêu diệt, hoặc sinh, hoặc già, hoặc bệnh, hoặc chết, hoặc người chửi mắng, hoặc người bị chửi, hoặc người hủy báng, hoặc người

bị hủy báng, hoặc người cắt, chặt, đâm, đánh, trói, não hại, hoặc người bị cắt, chặt, đâm, đánh, trói, não hại, tánh tướng của tất cả các pháp như vậy đều không, không nên ở trong pháp không mà sinh vọng tưởng phân biệt.” Do Đại Bồ-tát này đạt được sự nhẫn nhục ấy nên trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả hữu tình đều đến chửi mắng, phỉ báng, lăng nhục, dùng các loại dao gậy, gạch ngói, đá để làm hại, đánh đập cắt chặt đâm chém cho đến mổ xẻ các bộ phận trong thân thể thì lúc ấy tâm Bồ-tát cũng không biến đổi. Vị ấy chỉ nghĩ rằng: “Thật là kỳ lạ, trong các pháp tánh hoàn toàn không có việc chửi mắng, phỉ báng, lăng nhục, làm hại nhưng các hữu tình vọng tưởng phân biệt chấp là thật có nên phát sinh đủ loại nghiệp ác phiền não, phải chịu các nỗi khổ kịch liệt trong hiện tại và vị lai.” Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả An nhẫn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói chánh pháp cho các hữu tình giúp họ trụ vào Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, giúp họ trú vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc giúp họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc giúp họ chứng đắc Độc giác Bồ-đề, hoặc giúp chứng đắc trí Nhất thiết trí. Tuy làm việc đó nhưng Đại Bồ-tát này không trụ ở cảnh giới hữu vi, không trụ ở cảnh giới vô vi, lại đem căn lành đã tích tụ được, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, trừ đấng trì của Phật còn tất cả các đấng trì của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát vị ấy đều có thể tùy ý ra vào một cách tự tại. Đại Bồ-tát này an trú vào đấng trì tự tại của Bồ-tát có thể tự do ra vào thuận nghịch đối với tám Giải thoát. Những gì là tám? Một là tự có sắc, quán sát các sắc giải thoát. Hai là bên trong không có sắc, quán tưởng các sắc bên ngoài giải thoát. Ba là hiểu rõ sự thanh tịnh của thân tác chứng giải thoát. Bốn là vượt qua tất cả tướng về sắc, diệt trừ tất cả tướng hữu đối, không tư duy về các loại tướng, nhập vào vô biên không, Không vô biên xứ giải thoát. Năm là vượt qua tất cả Không vô biên xứ nhập vào vô biên thức, Thức vô biên xứ giải thoát. Sáu là vượt qua tất cả Thức vô biên xứ nhập vào vô sở hữu, Vô sở hữu xứ giải thoát. Bảy là vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ nhập vào phi hữu tướng phi vô tướng, Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát. Tám là vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào diệt tướng thọ định, Diệt tướng thọ giải thoát.

Đại Bồ-tát này lại có thể tự tại vào ra theo chiều thuận nghịch đối với chín Định thứ đệ. Những gì là chín? Đó là bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc và Diệt tướng thọ định. Sau khi đã hoàn toàn thành thực trong việc ra vào thuận nghịch đối với tám Giải thoát và chín Định thứ đệ, Đại Bồ-tát này có thể nhập vào định Sư tử phấn tấn. Thế nào là định Sư tử phấn tấn? Thiện Hiện, đó là Bồ-tát lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc nhập vào Sơ thiền lần lượt cho đến vượt qua tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định Diệt tướng thọ, lại từ định Diệt tướng thọ nhập trở lại định Phi tướng phi phi tướng xứ, lần lượt cho đến nhập vào Sơ thiền. Đó là định Sư tử phấn tấn. Thiện Hiện, sau khi đã hoàn toàn thành thực đối với định Sư tử phấn tấn này. Đại Bồ-tát lại nhập vào định siêu việt của Bồ-tát. Thế nào là định siêu việt của Bồ-tát? Thiện Hiện,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đó là Đại Bồ-tát lia pháp thâm dục, bất thiện có tâm có tứ, sinh hỷ lạc nhờ xả ly nhập vào Sơ thiên, từ Sơ thiên lần lượt cho đến nhập vào định Diệt tướng thọ, từ định Diệt tướng thọ nhập trở lại Sơ thiên, từ Sơ thiên nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào Nhị thiên từ Nhị thiên nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào Tam thiên, từ Tam thiên nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào Tứ thiên, từ Tứ thiên nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào định Không vô biên xứ, từ định Không vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào định Thức vô biên xứ, từ định Thức vô biên xứ nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào định Vô sở hữu xứ, từ định Vô sở hữu xứ nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào định Phi tướng phi phi tướng xứ, từ định Phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ nhập trở vào định Phi tướng phi phi tướng xứ, từ định Phi tướng phi phi tướng xứ rơi vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập trở lại diệt tướng thọ định, từ định Diệt tướng thọ trụ vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào định Phi tướng phi phi tướng xứ, từ định Phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào định Vô sở hữu xứ, từ định Vô sở hữu xứ trụ vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào định Thức vô biên xứ, từ định Thức vô biên xứ trụ vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào định Không vô biên xứ, từ định Không vô biên xứ nhập vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào Tứ thiên, từ Tứ thiên trụ vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào Tam thiên, từ Tam thiên trụ vào tâm bất định; từ tâm bất định nhập vào Nhị thiên, từ Nhị thiên nhập vào tâm bất định; từ tâm bất định trụ vào Sơ thiên, từ Sơ thiên trụ vào tâm bất định. Đó là định siêu việt của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào an trú vào định siêu việt này thì chứng đắc thật tánh bình đẳng của tất cả các pháp, vị ấy lại đem căn lành tích tụ được dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng về trí Nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ: “Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai?” Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

□